

Số: 15/2020/QĐST-HNGĐ

Điện Biên Phủ, ngày 20 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ khoản 4 Điều 397; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/02/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Bà **Phạm Thị H** - Sinh năm: 1973; địa chỉ: tổ 20, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Ông **Ngân Đức T** - Sinh năm: 1970; địa chỉ: tổ 20, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Ngân Đức T lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện và có đi đăng ký kết hôn vào ngày 12/5/1996, tại Ủy ban nhân dân phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; hôn nhân của ông bà phù hợp theo các quy định của Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, 02 năm gần đây vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và mỗi ngày một gia tăng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được, nên vợ chồng đã thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Ngày 12/02/2020 Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái, nhưng không đồng ý mà vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và đúng các quy định của pháp luật, Tòa án ghi nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Phạm Thị H và ông Ngân Đức T có 02 con chung là cháu Ngân Thị Khánh Ly sinh ngày 30/11/1997 và cháu Ngân Đức Tuấn Anh sinh ngày 09/01/2005. Cháu Ngân Thị Khánh Ly đã trưởng thành và không bị hạn chế hay mất năng lực hành vi dân sự, hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Phạm Thị H trực tiếp nuôi con chung là cháu Ngân Đức Tuấn Anh cho đến khi cháu Tuấn Anh trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác; ông Ngân Đức T cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/01 tháng (*một triệu năm trăm đồng/01 tháng*) cho đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; thời điểm tính cấp dưỡng từ tháng 03/2020; phương thức cấp dưỡng là chuyển bằng tiền mặt vào ngày bất kỳ trong tháng.

[3] Về quan hệ tài sản: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thị H nộp toàn bộ số tiền lệ phí Tòa án.

Các thỏa thuận trên của hai đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Ngân Đức T thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Phạm Thị H trực tiếp nuôi con chung là cháu Ngân Đức Tuấn Anh sinh ngày 09/01/2005 cho đến khi cháu Tuấn Anh đủ 18 tuổi trừ trường hợp có sự thay đổi khác. Ông Ngân Đức T cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/01 tháng (*một triệu năm trăm đồng/01 tháng*) cho đến khi cháu Tuấn Anh đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; thời điểm tính cấp dưỡng từ tháng 03/2020; phương thức cấp dưỡng là chuyển bằng tiền mặt vào ngày bất kỳ trong

tháng. Cháu Ngân Thị Khánh Ly đã trưởng thành và không bị hạn chế hay mất năng lực hành vi dân sự, hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thị H nộp toàn bộ tiền lệ phí là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên theo Biên lai thu tiền số: AA/2010/08212 ngày 04/02/2020. Bà H đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát TP;
- Chi cục THADS TP;
- UBND phường Him Lam - Điện Biên Phủ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phan Văn Khanh